

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Số: 776 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 24 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án tuyến đường tránh QL1A đoạn Quỳnh Hậu - Quỳnh Hồng
Quỳnh Diễn - Quỳnh Giang, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ các Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ các Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án tuyến đường tránh QL1A đoạn Quỳnh Hậu - Quỳnh Hồng - Quỳnh Diễn - Quỳnh Giang, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An và công văn số 1468/UBND-TNMT ngày 16/3/2023 của UBND huyện Quỳnh Lưu về việc chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1753/STNMT-BVMT ngày 23/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án tuyến đường tránh QL1A đoạn Quỳnh Hậu - Quỳnh Hồng - Quỳnh Diễn - Quỳnh Giang, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Dự án) của UBND huyện Quỳnh Lưu làm Chủ Dự án (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại các xã: Quỳnh Hậu, Quỳnh Hồng, Quỳnh Diễn, Quỳnh Hưng, Quỳnh Giang, huyện Quỳnh Lưu với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Quỳnh Lưu; Chủ tịch UBND các xã: Quỳnh Hậu, Quỳnh Hồng, Quỳnh Diễn, Quỳnh Hưng, Quỳnh Giang và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (đề b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (đề b/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT.NN(V).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đệ

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
TUYẾN ĐƯỜNG TRÁNH QL1A ĐOẠN QUỲNH HẬU - QUỲNH HỒNG
- QUỲNH DIỄN - QUỲNH GIANG, HUYỆN QUỲNH LƯU, NGHỆ AN**

(Kèm theo Quyết định số: 776/QĐ-UBND
ngày 24/3/2023 của UBND tỉnh Nghệ An)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: tuyến đường tránh QL1A đoạn Quỳnh Hậu - Quỳnh Hồng - Quỳnh Diễn - Quỳnh Giang, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.
- Địa điểm thực hiện: tại các xã Quỳnh Hậu, Quỳnh Hồng, Quỳnh Diễn, Quỳnh Giang, Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.
- Chủ đầu tư: UBND huyện Quỳnh Lưu.
- Người đại diện: ông Hoàng Văn Bộ - Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: tuyến đường có tổng chiều dài tuyến 7,13 km, đi qua địa phận hành chính 5 xã bao gồm xã: Quỳnh Hậu, Quỳnh Hồng, Quỳnh Diễn, Quỳnh Hưng, Quỳnh Giang của huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.
- + Điểm đầu: Km0+00 giao với đường tỉnh 537D (tại Km7+515) thuộc địa phận xã Quỳnh Hậu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An;
- + Điểm cuối: Km7+130,86 m giao với QL1A (tại Km407+502) thuộc địa phận xã Quỳnh Giang, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Quy mô, công suất:

- + Thiết kế đảm bảo tiêu chuẩn đường giao thông cấp IV đồng bằng (TCVN 4054:2005);
- + Tổng chiều dài tuyến: 7,13 km;
- + Quy mô mặt cắt ngang đoạn tuyến Km0+00 đến Km7+130,86: bề rộng nền đường $B_{nền}=9,0m$, bề rộng mặt đường $B_m=7,0m$, gia cố lề mỗi bên 0,5m kết cấu như mặt đường và bề rộng 02 lề đất $B_{ld}=2 \times 0,5m=1,0m$;
- + Quy mô mặt cắt ngang cầu: khổ cầu $B_c=9,0m$. Trong đó: bề rộng phần xe $B_m=8m$, bề rộng 02 lan can $B_{lc}=2 \times 0,5m=1,0m$.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình chính

a. Tuyến đường

- Hướng tuyến: điểm đầu dự án Km0+00 giao với đường tỉnh 537D tại Km7+515 thuộc địa phận xã Quỳnh Hậu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Điểm cuối dự án Km7+130,86 giao với quốc lộ 1A tại Km407+502 thuộc địa phận xã Quỳnh Giang, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Trắc dọc: cao độ đường đồ được thiết kế theo tần suất $P = 4\%$. Các vị trí giao cắt các tuyến đường tỉnh 537D, quốc lộ 48B và quốc lộ 1A.

- Trắc ngang: bề rộng nền đường $B_{nền} = 9,0m$, bề rộng mặt đường $B_m = 7,0m$, gia cố lề mỗi bên $0,5m$ kết cấu như mặt đường và bề rộng 02 lề đất $B_{lđ} = 2 \times 0,5m = 1,0m$. Dốc ngang mặt đường hai mái $i_{mặt} = 2\%$, dốc ngang lề đất $i_l = 4\%$, ta luy nền đắp $1/1,5$.

b. Thiết kế nút giao, đường giao

- Thiết kế nút giao: trên tuyến thiết kế 4 nút giao cắt cùng mức, các nút giao bố trí dạng đơn giản, đảm bảo điều kiện xe chạy an toàn, thuận lợi, dễ nhận biết. Tổ chức giao thông bằng hệ thống đảo mềm dẫn hướng, vạch sơn đường, biển báo, đèn tín hiệu. Kết cấu đường nút giao giống kết cấu mặt đường tuyến chính.

- Thiết kế đường giao dân sinh: đối với các vị trí giao đường ngang dân sinh, thiết kế vượt nổi vào tuyến chính đảm bảo hài hòa, thuận lợi.

c. Công thoát nước ngang đường

- Tổng cộng trên tuyến có 55 công các loại trong đó 14 công tròn, 41 công hộp.

- Công thiết kế vĩnh cửu bằng bê tông cốt thép, đảm bảo tải trọng H30-XB80, bao gồm công địa hình, công thoát nước lưu vực và công cầu tạo thoát nước rãnh dọc và thoát nước thủy lợi.

d. Công trình cầu trên tuyến

- Cầu Bình Sơn 1 (Km0+433,49): cầu bắc qua kênh tiêu Bình Sơn 1, thuộc địa phận xóm Ái Quốc, xã Quỳnh Hồng. Cầu bằng bê tông cốt thép và bê tông cốt thép DUỖ gồm 01 nhịp dầm đơn giản, chiều dài toàn cầu $L = 18,10m$ (tính đến đuôi mố). Tải trọng tính toán HL93. Bề rộng toàn cầu $B = 0,5 + 9,0 + 0,5 = 10,0m$; Tần suất thiết kế $P = 4\%$.

- Cầu Sông Thái (Km4+82,43): cầu bắc qua sông Thái nối liền 2 xã Quỳnh Hồng và Quỳnh Diễm. Cầu gồm 03 nhịp dầm đơn giản bằng bê tông cốt thép và bê tông cốt thép DUỖ, sơ đồ nhịp $3 \times 18m$, chiều dài toàn cầu $L = 64,3m$ (tính đến đuôi mố). Tải trọng tính toán HL93. Bề rộng toàn cầu $B = 0,5 + 9,0 + 0,5 = 10,0m$; Tần suất thiết kế $P = 1\%$.

e. Gia cố mái taluy:

Taluy nền đắp: nền đắp thông thường mái taluy được gia cố bằng trồng cỏ. Tại các đoạn nền đường đắp trên sườn dốc có độ dốc ngang lớn, phạm vi đầu cầu, các đoạn đắp lấn ao hồ, sát bờ sông thường ngập nước, mái taluy được gia

cổ bằng đá học xây vữa xi măng M100 dày 25cm, chân khay bằng bê tông xi măng M150 trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.

f. Hệ thống an toàn giao thông:

Công trình an toàn giao thông trên tuyến bao gồm các loại cọc tiêu, biển báo hiệu đường bộ, hộ lan mềm bằng tôn lượn sóng mạ kẽm nhúng nóng, vạch sơn đường, đèn tín hiệu thiết kế theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

g. Điện chiếu sáng trên tuyến

Trên tuyến bố trí hệ thống đèn điện chiếu sáng tại các vị trí nút giao và các vị trí đi qua khu vực đông dân cư.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ

a. Khu vực lán trại

Khu vực xây dựng lán trại, bãi tập kết máy móc, nguyên vật liệu là sân bóng xóm Hồng Yên, xã Quỳnh Hồng nằm tại Km3+876,25, rộng 1.000m². Khu vực bố trí làm văn phòng có diện tích rộng 30m² (đầy đủ các trang thiết bị phục vụ công tác văn phòng, phục vụ thông tin liên lạc, thảo luận....).

b. Kho chứa nguyên vật liệu

Kho chứa nguyên vật liệu được bố trí 2 kho với diện tích mỗi kho 40m² dùng kho chứa nguyên vật liệu xi măng, sắt thép, thiết bị, máy thi công....

1.3.3. Các hoạt động của dự án:

Các hoạt động của dự án bao gồm 2 giai đoạn:

a. Giai đoạn xây dựng

- Hoạt động bóc bỏ lớp đất hữu cơ.
- Quá trình vận chuyển nguyên vật liệu đến công trường.
- Hoạt động thi công cầu, cống, đường.
- Hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công và phương tiện vận tải.

b. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của các phương tiện giao thông trên tuyến đường.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Dự án triển khai sẽ thu hồi 8,7ha đất trồng lúa 2 vụ của các hộ dân thuộc các xã Quỳnh Hồng, Quỳnh Diện, Quỳnh Giang và Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Lưu.

- Dự án triển khai sẽ thu hồi đất ở của 7 hộ dân thuộc các xã Quỳnh Hậu và Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Lưu và 01 hộ dân phải di dời chỗ ở.

- Tuyến dự án cắt qua khu dân cư tại 03 đoạn: đoạn đầu dự án từ Km0+000 đến Km0+240 thuộc xã Quỳnh Hậu; Đoạn 2 từ Km2+153,77 đến Km2+357,94 thuộc xã Quỳnh Hồng; Đoạn 3 từ Km3+788,38 đến Km4+80,06 thuộc xã Quỳnh Hồng.

- Tuyến dự án giao với các trục đường giao thông chính của khu vực: giao với đường tỉnh 537D tại lý trình Km7+515 (thuộc xã Quỳnh Hậu); giao với đường quốc lộ 48B tại lý trình Km10+520 (thuộc xã Quỳnh Hồng); giao với đường quốc lộ 1A tại lý trình Km407+502 (thuộc xã Quỳnh Giang).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn xây dựng

- Hoạt động phát quang, giải phóng, chuẩn bị mặt bằng thi công.
- Hoạt động bóc bỏ lớp đất hữu cơ.
- Quá trình vận chuyển nguyên vật liệu đến công trường.
- Hoạt động thi công cầu, cống, đường.
- Hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công và phương tiện vận tải.
- Hoạt động của cán bộ, công nhân thi công tại công trường.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động duy tu, bảo dưỡng tuyến đường phát sinh chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại.
- Hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến phát sinh bụi, khí thải và tiếng ồn.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a. Giai đoạn xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân: 2,5 m³/ngày, thành phần chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

- Nước thải thi công xây dựng (nước thải vệ sinh dụng cụ, thiết bị): 2m³/ngày, nước xịt rửa xe phát sinh 9m³/ngày, thành phần chứa nhiều bùn, đất, chất rắn lơ lửng, dầu mỡ...

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt khu vực dự án cuốn theo các loại đất, cát, dầu mỡ rơi vãi, vật liệu xây dựng như xi măng, vôi vữa...; lưu lượng ngày mưa lớn nhất là $146\text{m}^3/\text{h}$.

b. Giai đoạn vận hành:

Nước mưa chảy tràn phát sinh lớn nhất: tại phần tuyến là $146\text{ m}^3/\text{h}$; thành phần chủ yếu là kim loại nặng dầu, và cả các chất rất độc phát sinh từ quá trình mài mòn lớp xe, bụi từ ống xả, rò rỉ và do lão hoá lớp bê tông tích tụ trên mặt đường.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a. Giai đoạn xây dựng:

Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu và hoạt động thi công làm đường với thành phần chủ yếu là bụi, SO_2 , NO_2 , CO ,...

b. Giai đoạn vận hành:

Bụi và khí thải phát sinh từ các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường với thành phần chủ yếu là bụi, SO_2 , NO_2 , CO ,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Chất thải từ hoạt động tháo dỡ các công trình hiện trạng trên tuyến: 195m^3 .

- Khối lượng đào, bóc đất bề mặt: $75.774,02\text{m}^3$.

- Bao bì xi măng: $5\text{ kg}/\text{ngày}$.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng: $25\text{ kg}/\text{ngày}$ thành phần là thực phẩm thừa, vỏ chai lon, túi ni lông.

b. Giai đoạn vận hành:

Chất thải rắn dạng bùn sệt thải ra do quá trình nạo vét cống rãnh hai bên đường, tu sửa tuyến đường và xác thực vật sinh ra do quá trình cắt tỉa cây. Các loại chất thải này sinh ra không thường xuyên và với khối lượng ước tính khoảng $100\text{ tấn}/\text{lần}$ nạo vét (định kỳ 2 năm nạo vét 1 lần).

3.2.2. Chất thải nguy hại

a. Giai đoạn xây dựng:

- Dầu thải từ quá trình thay dầu của các phương tiện thi công, khối lượng: $20\text{ lít}/\text{tháng}$.

- Giẻ lau có dính dầu mỡ, hộp đựng xăng dầu nhớt, pin, ắc quy thải, bóng đèn huỳnh quang, chất thải lẫn dầu, khối lượng: $5\text{kg}/\text{tháng}$.

b. Giai đoạn vận hành:

Về cơ bản không phát sinh.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn xây dựng

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu và hoạt động thi công làm đường. Áp dụng QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

b. Giai đoạn vận hành

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường. Áp dụng QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

3.4. Các tác động khác

Việc thi công xây dựng tuyến đường phải chuyển đổi đất trồng lúa 02 vụ trở lên và phải di dời một số hộ dân nên ảnh hưởng đến cuộc sống và sinh hoạt của người dân.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a. Giai đoạn xây dựng

- Nước thải thi công xây dựng được thu gom và xử lý bằng hố lắng bố trí tại các điểm xịt rửa xe, vệ sinh thiết bị. Hố lắng có kích thước BxRxH = 2m x 1,0m x 1,5m, hố thu có kích thước 2m x 1m x 1m. Điểm xịt rửa xe được bố trí tại 4 điểm: 01 điểm xịt rửa tại đầu tuyến trước khi các xe ra khỏi dự án để vào đường tỉnh 537D thuộc xã Quỳnh Hậu; 01 điểm xịt rửa tại điểm giao cắt với đường quốc lộ 48B thuộc xã Quỳnh Hồng tại Km2+357; 01 điểm xịt rửa tại điểm cuối tuyến dự án trước khi các xe vận chuyển đi vào quốc lộ 1A thuộc xã Quỳnh Giang tại Km7+111 và 01 điểm trên tuyến đường vào bãi đỗ thải.

- Nước thải sinh hoạt được thu gom xử lý bằng nhà vệ sinh di động đặt tại lán trại công nhân định kỳ thuê đơn vị hút đi xử lý; nước thải từ quá trình tắm rửa ... được thu gom và lắng qua hố lắng trước khi thải vào muông thoát nước khu vực dân cư.

- Nước mưa chảy tràn: xây dựng hệ thống cống, rãnh thoát nước dọc và ngang đường sau đó dẫn về sông Thái theo hình thức tự chảy; tổ chức thu dọn sạch sẽ vật liệu xây dựng và chất thải phát sinh từ hoạt động thi công sau mỗi ngày làm việc và trước thời điểm có mưa.

b. Giai đoạn vận hành

Định kỳ kiểm tra, nạo vét hố ga đảm bảo công tác thoát nước mưa là liên tục, tránh tình trạng ú đọng nước cục bộ, ảnh hưởng đến thoát nước.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a. Giai đoạn xây dựng:

- Giảm thiểu bụi từ hoạt động đào đắp:

+ Bố trí các biển báo hiệu như biển báo hạn chế tốc độ, biển báo công trường, biển báo nguy hiểm,... và các biển báo hiệu cần thiết khác ở cả 2 đầu đoạn tuyến, các điểm giao cắt với đường hiện trạng và dọc tuyến đang triển khai thi công;

+ Tiến hành phun nước trên công trường khi thực hiện công tác đào đắp, lu lèn, đầm nén để giảm bụi phát tán với tần suất tối thiểu 2 lần/ngày;

+ Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh trên tuyến đường vận chuyển, các phương tiện xe, máy thi công phải có đăng kiểm.

- Giảm thiểu tác động do bụi phát sinh do xe vận chuyển trong thi công:

+ Các xe vận tải chuyên chở đất đá, nguyên vật liệu, xe chở đất thải, hữu cơ đi đổ thải phải lót kín sàn xe, thùng xe được phủ bạt để giảm sự rơi vãi vật liệu, cát bụi, đá,... trên đường và phát tán bụi;

+ Trong quá trình thi công chủ đầu tư phải tiến hành thi công dứt điểm từng hạng mục, lập phương án thi công hợp lý, tiến hành thi công đồng bộ, tránh hiện tượng hạng mục thi công sau ảnh hưởng tới các hạng mục thi công trước;

+ Tiến hành xịt rửa lốp bánh xe ô tô trước khi ra khỏi công trường tại 04 điểm xịt rửa;

+ Quay tôn (cao 3m) để hạn chế bụi những đoạn thi công giáp khu vực dân cư. Cụ thể: từ Km0+00 đến Km0+200; Km2+157 đến Km2+360; Km3+788 đến Km4+800.

+ Tiến hành vệ sinh các tuyến đường vận chuyển và thi công vào cuối ngày làm việc.

- Giảm thiểu tác động do bụi, khí thải phát sinh từ động cơ xe:

+ Tất cả các xe vận tải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường mới được phép hoạt động phục vụ cho công tác triển khai thực hiện dự án;

+ Tiến hành phân phối lượng xe vận chuyển ra vào khu vực dự án, điều tiết các máy móc làm việc phù hợp tránh làm tăng nồng độ các chất ô nhiễm không khí;

- + Tất cả các xe vận tải, vận chuyển ra, vào khu vực dự án phải được phủ bạt kín, không chở tải, quá quy định cho phép;
- + Hạn chế tốc độ lưu thông tại các khu vực đông dân cư.
- Giảm thiểu tác động do bụi, khí thải phát sinh từ công trường thi công:
- + Không thi công và vận chuyển vào giờ cao điểm từ 11h30 đến 13h30 và từ 22h đến 6h sáng hôm sau;
- + Quét dọn, vệ sinh sạch sẽ đoạn tuyến nội bộ và đường tiếp cận qua khu dân cư vào cuối mỗi buổi làm việc;
- + Khi dùng xe đổ vật liệu tại các bãi chứa thực hiện ngay việc phun nước làm ẩm để giảm thiểu bụi;
- + Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân: giày, ủng, mũ, găng tay, khẩu trang,...
- Sử dụng vật liệu bê tông nhựa nóng thương phẩm, không đun, nấu bê tông nhựa tại khu vực dự án.

b. Giai đoạn vận hành:

- Trồng cây 2 bên đường để giảm thiểu sự phát tán bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông.
- Định kỳ bảo dưỡng mặt đường trong giai đoạn vận hành; khi tiến hành bảo dưỡng công trình cần có biển báo, hướng dẫn giao thông và dùng vòi nước làm ẩm khu vực bảo dưỡng trước khi tiến hành duy tu, bảo dưỡng để hạn chế bụi;

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Sinh khối thực vật: tập kết về các vị trí thuận lợi gần trục giao thông hiện trạng, hợp đồng với đơn vị thu gom rác tại huyện Quỳnh Lưu vận chuyển đi xử lý theo quy định.
- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: bố trí 03 thùng dung tích 120l có nắp đậy, có màu khác nhau để phân loại rác tại nguồn, dán mã chất thải sinh hoạt trên nắp thùng đựng chất thải sinh hoạt. Phương án thu gom và xử lý chất thải rắn được thực hiện như sau:

+ Chất thải tái chế: bao gồm rác có nguồn gốc kim loại, nhựa, bìa giấy các loại có thể tái chế được thu gom vào thùng rồi định kỳ bán phế liệu;

+ Chất thải rắn không có khả năng tái sử dụng, tái chế thì thu gom vào thùng đựng hợp vệ sinh và định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý;

+ Chất thải thực phẩm: bao gồm các loại thức ăn dư thừa từ hoạt động sinh hoạt của công nhân tại công trường. Lượng chất thải này được thu gom và cho người dân địa phương tận dụng nếu có nhu cầu hoặc hợp đồng đơn vị thu gom xử lý.

- Đối với chất thải rắn xây dựng:

+ Bao xi măng, sắt thép vụn: thu gom và định kỳ bán phế liệu;

+ Bê tông, vôi vữa hỏng: tận dụng san lấp mặt bằng;

+ Ván cốp pha, cọc chống hỏng: cho người dân hoặc công nhân đưa về tái sử dụng;

+ Khối lượng đất bóc hữu cơ khu vực dự án được đưa về đổ thải tại bãi thải xóm 6, xã Quỳnh Giang, huyện Quỳnh Lưu hoặc chuyển giao cho đơn vị có nhu cầu sử dụng.

+ Chất thải từ quá trình phá dỡ lán trại, dọn dẹp các khu vực tập kết nguyên vật liệu thuê đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển xử lý theo đúng quy định.

b. Giai đoạn vận hành:

Các bộ phận quản lý đường sê là tổ chức chịu trách nhiệm thu gom và hợp đồng với đơn vị xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

a. Giai đoạn xây dựng:

Đối với dầu thải, các loại dẻ lau chứa dầu mỡ... được thu gom vào các thùng chứa có nắp đậy kín và dán nhãn phân loại chất thải nguy hại, đặt tại khu vực tập kết máy móc thi công, vật liệu xây dựng (bố trí 02 thùng chứa chất thải nguy hại), sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b. Giai đoạn vận hành:

Dự án hầu như không phát sinh chất thải nguy hại trong quá trình hoạt động.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn xây dựng:

- Chú trọng chế độ bảo dưỡng thiết bị, bảo đảm các yêu cầu về cân bằng thiết bị nhằm hạn chế khả năng gây ồn và rung do thiết bị thi công tạo ra.

- Các đoạn qua khu dân cư sẽ hạn chế thi công các hạng mục công trình vào giờ cao điểm từ 21h đến 6h sáng hôm sau. Chỉ được tiến hành thi công trong khoảng thời gian nêu trên khi được sự đồng ý của chính quyền địa phương và đại diện của các khu dân cư này (trong trường hợp cần đẩy nhanh thi công để đảm bảo tiến độ dự án).

- Chú trọng áp dụng các công nghệ thi công tiên tiến nhằm giảm khả năng gây ồn rung do hoạt động thi công gây ra.

- Những đoạn qua khu dân cư sẽ không tập trung nhiều máy móc, thiết bị cùng một lúc tại các vị trí gần các công trình của người dân đã có từ trước để tránh gây rạn nứt hoặc ảnh hưởng đến chất lượng của các công trình này.

- Nếu trong quá trình thi công có xảy ra sự cố rạn nứt, ảnh hưởng đến chất lượng các công trình của người dân (đối chiếu với biên bản thực trạng trước khi thi công); thống kê khối lượng và mức độ bị ảnh hưởng để có phương án đền bù hợp lý theo giá trị sửa chữa hay xây mới công trình bị hư hỏng.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

b. Giai đoạn vận hành

Để hạn chế tiếng ồn thải từ phương tiện giao thông và bụi cuốn từ đường trong giai đoạn vận hành thì tiến hành trồng và chăm sóc cây 2 bên vỉa hè của đường.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất

- Tổ chức tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân về chính sách bồi thường và thực hiện giải phóng mặt bằng theo đúng quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Lập phương án thi công phù hợp để đảm bảo an toàn cho các hoạt động của dự án.

4.4.2. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Theo dõi và cập nhật thông tin thời tiết từ Ban phòng chống lụt bão tỉnh và các phương tiện thông tin đài, báo để biết cách phòng chống mưa bão.

- Phối hợp với chính quyền địa phương để kịp thời để phòng chống, khắc phục hậu quả.

- Xây dựng, khơi thông các cống, rãnh thoát nước để thoát nước mưa.

- Sử dụng bơm nước để tăng cường thoát nước trong các ngày mưa lớn tại các khu vực bị ngập lụt của dự án.

- Quy định tốc độ tối đa đối với phương tiện vận chuyển khi hoạt động trong khu vực dự án.

- Tổ chức thi công các hạng mục công trình hợp lý, mang tính khoa học cao và có tính khả thi cao.

- Công nhân phải trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra chất lượng công trình nếu phát hiện chất lượng không đảm bảo cần phải thay thế mới ngay.

- Có biển báo trên khu vực thi công.

- Thực hiện thi công công qua đường theo trình tự: mương tạm sẽ được làm trước khi thực hiện công tác chuẩn bị mặt bằng. Sau khi cống đã hoàn thành thì chuyển dòng nước về vị trí kênh ban đầu và hoàn nguyên vùng đất làm mương tạm.

- Thi công hệ thống thoát nước theo đúng thiết kế và bố trí máy bơm nước để thoát nước cưỡng bức trong trường hợp khi xảy ra ngập úng cục bộ, đảm bảo cho việc tiêu thoát nước phục vụ quá trình sản xuất nông nghiệp của người dân.

- Tuân thủ các biện pháp phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan chức năng.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

- Giám sát lượng chất thải rắn do hoạt động thi, công xây dựng phát sinh: thống kê và giám sát lượng đất đá thải phát sinh từ quá trình thực hiện dự án.

- Giám sát lượng phát sinh chất thải rắn sinh hoạt: thống kê các nguồn chất thải rắn phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án và thực hiện giám sát tại khu vực lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt tạm thời.

- Chất thải nguy hại: giám sát chất thải nguy hại tại vị trí lưu giữ chất thải nguy hại tạm thời và thực hiện quản lý, thu gom chất thải nguy hại phát sinh theo quy định tại Thông tư 02/2022/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường 2020.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau:

6.1. Triển khai dự án sau khi cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích đất lúa theo quy định.

6.2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và vận hành Dự án.

6.3. Chỉ đạo UBND các xã: Quỳnh Hậu, Quỳnh Hồng, Quỳnh Diễn, Quỳnh Giang, Quỳnh Hưng xác định phương án thi công thực hiện khoanh định ranh giới Dự án, xác định các địa bàn làm công trường thi công và đổ thải các loại bùn thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án; chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đúng các vị trí đã có văn bản thống nhất và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

6.4. Thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường, các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất.

6.5. Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định (trừ các thông tin thuộc bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật) và cung cấp thông tin về môi trường theo quy định.

6.6. Thực hiện thu dọn làm sạch mặt bằng khu vực xây dựng lán trại và gia cố lại các tuyến đường vận chuyển có hư hỏng.

6.7. Trong quá trình thực hiện dự án không gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân, không gây cản trở giao thông đi lại của người dân trong khu vực.

6.8. Thực hiện các nội dung theo đã thỏa thuận, thống nhất với cộng đồng dân cư và UBND các xã: Quỳnh Hậu, Quỳnh Hồng, Quỳnh Diễn, Quỳnh Giang, Quỳnh Hưng của huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An./.